

Bản án số: 113/2023/HS-ST  
Ngày 19-9-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng An Thanh.

*Thẩm phán:* Ông Hoàng Huy Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Bà Huỳnh Thị Thúy Phương.

Ông Nguyễn Đình Ly.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hữu Minh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

HVG sinh ngày 16 tháng 8 năm 1972 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: thôn J, xã W, huyện Z, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: khu phố J1, phường W1, thị xã Z1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông HVT và bà LTV; có vợ là bà STL; có 01 con (sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24 tháng 9 năm 2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 180/HSST); bị bắt, tạm giam từ ngày 04 tháng 7 năm 2022 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông NVH là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư DH thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

**- Bị hại:**

1. Ông HNT1 sinh năm 1999, nơi thường trú: J2, W2, thị xã Z2, tỉnh Bạc Liêu; nơi tạm trú: nhà phía sau Văn phòng Khu phố, J3, phường W3, thành phố Z3, tỉnh Bình Dương (có mặt).

2. Ông NTĐ sinh năm 1988 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại NTĐ*: Bà NTTTT11 sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 308, đường ABC, J2, Phường 5, thành phố DEF, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà STL sinh năm 1972; nơi thường trú: Thôn J4, xã W4, huyện Z4, tỉnh Lạng Sơn; nơi tạm trú: khu phố J1, phường W1, thị xã Z1, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Ông LID (vắng mặt).

2. Ông>NNL1 (có mặt).

3. Ông HMM1 (có mặt).

4. Bà BTTH2 (có mặt).

5. Ông NTH3 (có mặt).

6. Ông NCT3 (vắng mặt).

7. Ông NVT4 (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2022, các ông HNT1, HMM1,>NNL1 và NTĐ đến uống rượu tại quán thịt cây RB (thuộc khu phố J1, phường W1, thị xã Z1, tỉnh Bình Dương) do bị cáo HVG và vợ là bà STL làm chủ.

Đến 15 giờ cùng ngày, cả nhóm chuẩn bị về, ông Đ gọi thanh toán tiền thì bà L tính 360.000 đồng. Ông H1 nói đã trả trước 100.000 đồng nhưng bị cáo G nói chưa trả và đề nghị xem lại máy ghi hình của quán. Ông Đ nói chưa trả nên tất cả gom tiền đưa để ông Đ thanh toán cho bị cáo G. Do còn dư rượu nên cả nhóm tiếp tục uống rượu. Trong lúc uống rượu, ông Đ làm bể ly uống trà đá nên bị cáo G cho người đưa ly khác cho nhóm của ông Đ. Ông Đ đập bể ly dùng uống trà đá để trên bàn thì bị cáo G nói nếu vô tình thì không sao, còn cố ý đập bể ly thì phải thanh toán tiền. Ông H1 sợ xảy ra mâu thuẫn nên vào trong nói bị cáo G thông cảm (bị cáo G nói không sao) thì ông Đ đập bể thêm ly uống trà đá. Bị cáo G nói “Mấy anh muốn chơi cỡ nào, tôi chơi cỡ đó” thì ông Đ thách thức “Ông muốn gì ra đây”. Bị cáo G chạy vào nhà lấy 02 (hai) dao rựa ra đánh nhau với ông Đ thì mọi người can ngăn và giật lấy 02 dao trên tay bị cáo G. Các ông T1, H1 và L1 ra trước quán lấy xe mô tô của mình và kéo ông Đ về nhưng ông

Đ cầm ly bễ trên tay đứng chửi và thách thức bị cáo G. Bị cáo G vào bếp lấy dao (dài 31cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi kim loại nhọn, bản rộng 6,2cm) chạy vòng ra sân lên phía trước đánh nhau với ông Đ, dùng dao đâm nhiều nhát vào vùng ngực, vùng bụng của ông Đ. Ông T1 nhìn thấy bị cáo G đâm ông Đ nên dùng ghế nhựa ngăn cản thì bị bị cáo G đâm vào tay phải. Các ông H1 và L1 cũng dùng ghế nhựa và gạch ném về phía bị cáo G và cùng mọi người can ngăn.

Các ông Đ và T1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương nhưng ông Đ chết. Bị cáo G bỏ trốn đến ngày 04 tháng 7 năm 2022 đầu thú tại Công an phường W1, thị xã Z1, tỉnh Bình Dương.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 681/GĐPY ngày 10 tháng 7 năm 2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận về tử thi NTĐ: Dấu hiệu chính qua giám định: nạn nhân bị 03 vết thương đứt, thủng da cơ vùng ngực, bụng phải và cổ tay trái; thủng cơ liên sườn 5, 6 bên phải; thủng cơ hoành bụng phải; thủng thùy giữa xuyên thấu qua thùy dưới phổi phải; thủng gan vùng liên thùy gan gây đứt, thủng các động mạch, tĩnh mạch gan; khoang màng phổi phải và ổ bụng chứa 1.700ml máu; xương sọ không dập vỡ, mô não không dập rách; xương vòm sọ, nền sọ không dập vỡ. Cơ chế hình thành vết thương và đặc điểm hung khí: nạn nhân bị 03 vết thương thủng, đứt da cơ trong đó có 01 vết thương vùng ngực phải gây thủng phổi và 01 vết thương vùng bụng phải thủng gan gây mất nhiều máu dẫn đến chết cho nạn nhân; các vết thương có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ phải qua trái, từ trước ra sau; các vết thương trên được hình thành theo cơ chế đâm. Đặc điểm vật gây thương tích: các vết thương trên được tạo ra do vật sắc nhọn, có bản mỏng (như dao...). Nguyên nhân chết của nạn nhân: choáng mất máu cấp do vết thương thấu ngực, thấu bụng, gây thủng phổi, thủng gan.

Tại Bản kết luận giám định số 343/2023 KLGD-TTPY ngày 06 tháng 6 năm 2023, Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận thương tích của bị hại HNT1 như sau: Các kết quả chính: vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải 19,5 x 0,9cm, đứt thần kinh gian cốt sau, đứt cơ ngửa, cơ duỗi cổ tay quay ngắn và dài, cơ duỗi ngón II, III, IV, V, cơ duỗi cổ tay trụ, cơ khép, đã phẫu thuật nối thần kinh, khâu nối gân cơ, vết mổ (3,5cm x 0,5cm), sẹo lành. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể ông HNT1 tại thời điểm giám định là: 15% (mười lăm phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải, đứt thần kinh gian cốt sau, đứt cơ ngửa, cơ duỗi cổ tay quay ngắn và dài, cơ duỗi ngón II, III, IV, V, cơ duỗi cổ tay trụ, cơ khép: sẹo bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Vật chứng được thu giữ: 01 dao (dài 31cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi kim loại nhọn, bản rộng 6,2m), 01 áo thun, 01 ghế nhựa bị gãy chân.

Bà NTTTT1 là người đại diện hợp pháp của bị hại NTĐ yêu cầu bị cáo bồi

thường chi phí mai táng 43.000.000 (bốn mươi ba triệu) đồng, tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Bà STL là vợ của bị cáo G đã bồi thường cho gia đình bị hại Đ 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và bồi thường cho bị hại HNT1 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng.

Tại Cáo trạng số 143/CT-VKSBD-P2 ngày 24 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định truy tố bị cáo HVG về các tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm như sau:

Mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị cáo nhưng quá trình đến quán của bị cáo G để ăn nhậu, bị hại Đ có có hành vi chửi và thách thức bị cáo G nên bị cáo G dùng dao đâm vào vùng ngực, vùng bụng của bị hại Đ dẫn đến tử vong và dùng dao chém vào tay phải của bị hại HNT1 gây thương tích với tỷ lệ 15%. Hành vi bị cáo dùng dao bằng kim loại là vật sắc nhọn đâm, chém vào người bị hại có tính côn đồ và sự quyết tâm tước đoạt mạng sống của bị hại Đ, gây tổn hại sức khỏe bị hại T1. Hành vi của bị cáo trái quy định của pháp luật, xâm phạm đến tính mạng của bị hại Đ, sức khỏe của bị hại T1, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác. Trong vụ án này bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo HVG về tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có cha và mẹ có công với cách mạng, đã bồi thường cho gia đình bị hại Đ và bị hại T1, được đại diện hợp pháp của bị hại Đ và bị hại T1 xin giảm nhẹ hình phạt. Các tình tiết giảm nhẹ trên được áp dụng theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo HVG phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm đ khoản 2 điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo HVG từ 13 đến 14 năm tù về tội “Giết người” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt từ 15 năm đến 16 năm 06 tháng tù. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 dao, 01 áo thun, 01 ghế nhựa bị gãy chân. Trách nhiệm bồi thường dân sự đã được giải quyết xong.

Đối với hành vi của các ông HNT1, HMT1 và NNL1 dùng ghế nhựa và gạch ném về phía bị cáo G để ngăn cản việc bị cáo G dùng hung khí nên không có căn cứ xử lý. Ghế nhựa, ly uống trà đá bị bể, bị cáo G và bà L không yêu cầu

bồi thường.

Bị cáo không tự bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Viện kiểm sát truy tố bị cáo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội trong hoàn cảnh có lỗi của bị hại (đã chửi và thách thức bị cáo), thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, được bị hại T1 và người đại diện hợp pháp của bị hại Đ xin giảm hình phạt, có gia đình có công với cách mạng, đầu thú. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo được sớm trở về làm người có ích cho xã hội.

Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến đối đáp hay tranh luận.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo G xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất vì bị cáo có cha đã qua đời, có mẹ già, có cháu bị thiếu năng, có vợ làm công nhân, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét xử vắng mặt những người làm chứng là các ông LID, NCT3 và NVT4 vì sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2022, sau khi cãi nhau với ông NTĐ và những người cùng đi, bị cáo G dùng dao (dài 31cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi kim loại nhọn, bản rộng 6,2cm) đâm vào vùng ngực, vùng bụng của ông NTĐ làm ông Đ chết và dùng dao đâm vào tay phải của ông HNT1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

[4] Hành vi của bị cáo G là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của các bị hại, tước đoạt mạng sống của bị hại Đ, làm tổn hại sức khỏe của bị hại T1, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện gia đình bị hại Đ 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và bồi thường cho bị hại T1 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng (34.000.000 đồng trước phiên tòa và 1.000.000 đồng tại phiên tòa), được người đại diện hợp pháp của bị hại Đ cùng bị hại T1 xin giảm nhẹ hình phạt, là bộ đội xuất ngũ, có cha và mẹ là người có công với đất nước (được thưởng huân chương và huy chương) nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội trong tình huống bị chửi và thách thức. Cân nhắc tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo, Hội đồng xét xử buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

[6] Tình tiết bị cáo G có ông chú (ông trẻ) là Liệt sĩ, có công với đất nước và bị cáo bảo trợ cho cháu ruột bị khuyết tật không phải là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Nghĩa vụ bồi thường của bị cáo đã được gia đình bị cáo thay bị cáo thực hiện xong. Bị hại T1 và người đại diện hợp pháp của bị hại Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bà L tự nguyện không yêu cầu bị cáo G trả lại số tiền bà đã thay bị cáo G bồi thường cho bị hại T1 và người đại diện hợp pháp của bị hại Đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] 01 (một) dao (dài 31cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi kim loại nhọn, bản rộng 6,2cm) và 01 (một) ghế nhựa bị gãy chân là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên phải tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. 01 (một) áo thun màu trắng không còn giá trị sử dụng nên phải tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Cơ quan Công an không xử lý hành vi của các ông HNT1, HMH1 và NNL1 dùng ghế nhựa và gạch ném về phía bị cáo G để ngăn cản việc bị cáo G dùng hung khí là có căn cứ.

[11] Bị cáo G và bà L không yêu cầu bồi thường ghế nhựa, ly uống trà đã bị bể nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo và việc giải quyết vụ án phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của người bào chữa về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đối với bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; các khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo HVG phạm các tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo HVG 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người” và 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 7 năm 2022.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) dao (dài 31cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, bản rộng 6,2cm), 01 (một) ghế nhựa bị gãy chân và 01 (một) áo thun màu trắng (các vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

Bị cáo HVG phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (2);
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú, tạm trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án. THMĐ. (23).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đặng An Thanh**